

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 22/2005/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" được thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" có giá trị như Huy chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" ban hành kèm theo Quyết định số 3069/TCCB-LĐ ngày 06 tháng 06 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 3069/TCCB-LĐ ngày 06 tháng 06 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Giao thông vận tải và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2005/QĐ-BGTVT ngày 30/03/2005

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải"

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" (sau đây gọi chung là "Kỷ niệm chương") là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để ghi nhận công lao và động viên sự cống hiến của các cá nhân (kể cả những người đã mất) có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Cá nhân đủ tiêu chuẩn chỉ được nhận Kỷ niệm chương một lần, không xét tặng lần thứ hai.

3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải được thực hiện đúng pháp luật, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục theo Quy chế này, đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.

4. Cá nhân đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Giao thông vận tải" ban hành theo Quyết định số 3069/TCCB-LĐ ngày 06 tháng 06 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thì không xét tặng Kỷ niệm chương theo Quy định này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 2. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ, công chức, viên chức, Thanh niên xung phong chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, người lao động đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là cá nhân trong ngành Giao thông vận tải).

2. Những cá nhân khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi chung là cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải).

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải

1. Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải: từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ.

2. Cá nhân ở các ngành khác chuyển về ngành Giao thông vận tải hoặc từ ngành Giao thông vận tải chuyển sang các ngành khác: có 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải có ít nhất 10 năm trở lên đối với nam và 8 năm trở lên đối với nữ.

3. Cá nhân có đủ thời gian công tác quy định tại khoản 1 Điều này nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng sau 3 năm tính từ thời điểm được xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải

1. Người có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển sự nghiệp Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Người có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển của ngành Giao thông vận tải.

3. Người có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Giao thông vận tải, đóng góp tích cực cho sự nghiệp Giao thông vận tải Việt Nam.

4. Người có sự giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển của ngành Giao thông vận tải.

Điều 5. Những trường hợp được xét tặng sớm hơn thời gian quy định

1. Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

2. Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải thời kỳ chống Pháp được nhân với hệ số 1,5.

3. Cá nhân có thời gian công tác tại khu 4, các chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước được nhân với hệ số 1,5.

4. Cá nhân trong thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải được tặng thưởng (truy tặng) các danh hiệu:

a) Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang: được đề nghị xét tặng (truy tặng) ngay sau khi có quyết định khen thưởng;

b) Bằng Dũng sỹ Giao thông vận tải: được đề nghị xét tặng (truy tặng) mà không xét đến thời gian công tác.

5. Cá nhân giữ cương vị lãnh đạo ngành Giao thông vận tải chưa đủ thời gian quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này, được đề nghị xét tặng:

a) Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải: được đề nghị xét tặng khi đủ 1 nhiệm kỳ (05 năm);

b) Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải và lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính: được đề nghị xét tặng khi đủ 2 nhiệm kỳ (10 năm).

Chương III

THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 6. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải